UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC TIỂU HỌC (1+1)** |
| - Tên tiếng Anh: |
| - Mã học phần:  |
| * E-learning:
 |
| * E-portfolio:
 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Giáo dục đại cương ❑ Cơ sở ngành 🗹Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 (1+1) |
| + Số tiết lý thuyết: 15 |
| + Số tiết thực hành: 30 |
| - Tự học: tiết+ Đọc tài liệu: 30 tiết+ Làm bài tập: 180 tiết+ Thực hiện project: tiết+ Hoạt động khác (nếu có): tiết |
| - Học phần tiên quyết: Triết học Mac Lênin |
| - Học phần học trước: Tâm lý học đại cương |

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm 5 chương nhằm trình bày các kiến thức về Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học bao gồm: Những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học, tâm lý học dạy học tiểu học, tâm lý học giáo dục tiểu học và tâm lý học nhân cách giáo viên tiểu học. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức bao gồm: lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em theo lứa tuổi, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học, tâm lý học dạy học tiểu học, tâm lý học giáo dục tiểu học và tâm lý học nhân cách giáo viên tiểu học. Đồng thời sử dụng những hiểu biết này để giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình dạy học và giáo dục ở nhà trường tiểu học.

Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1]. Đề cương bài giảng Tâm lý học Tiểu học, Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Sư phạm, ĐH Thủ Dầu Một

***Tài liệu không bắt buộc:***

[2]. Lê Văn Hồng (chủ biên) (2001), Tâm lí học Lứa tuổi và Tâm lý học Sư phạm, NXB Giáo dục

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** |
|  | TLHTH | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **H** | **S** | **S** | **S** | **H** | **N** | **H** | **S** | **S** | **H** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT****(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1  | Hệ thống kiến thức về Tâm lý học lứa tuổi học sinh tiểu học, Tâm lý học dạy học tiểu học, Tâm lý học giáo dục tiểu học và Tâm lý học nhân cách giáo viên tiểu học | ELO1, ELO7 |
| Kỹ năng | CELO2  | Hệ thống các kỹ năng liên quan đến việc vận dụng các kiến thức tâm lý để giải quyết các tình huống trong hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học | ELO2, ELO7, ELO10 |
| CELO3 | Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình các vấn đề về đời sống tâm lý của học sinh tiểu học | ELO4, ELO5, ELO10 |
| Thái độ | CELO4 | Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng trẻ và mô phạm trong lời nói, ứng xử  | ELO10 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra****CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của TLH lứa tuổi và TLH Sư phạm |
| CELO1.2 | Phân tích được bản chất của sự phát triển tâm lý trẻ em theo quan niệm TLH Macxit. |
| CELO1.3 | Phân biệt được quan niệm tiền định, duy cảm và hội tụ hai yếu tố về sự phát triển tâm lý trẻ em. |
| CELO1.4 | Phân tích được quy luật không đồng đều, quy luật trọn vẹn, quy luật về tính mềm dẻo và khả năng bù trừ của sự phát triển tâm lý cá nhân. |
| CELO1.5 | Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tính không đồng đều trong sự phát triển tâm lý cá nhân. |
| CELO1.6 | Phân tích được vai trò của môi trường gia đình đối với quá trình phát triển tâm lý trẻ em.  |
| CELO1.7 | Phân tích được đặc điểm phát triển cơ thể và hoạt động của HS TH |
| CELO1.8 |  Phân tích được đặc điểm phát triển tri giác của học sinh TH |
| CELO1.9 | Phân tích được đặc điểm trí nhớ của học sinh TH |
| CELO1.10 | Phân tích được đặc điểm tư duy của học sinh TH |
| CELO1.11 | Giải thích được đặc điểm tưởng tượng của học sinh TH |
| CELO1.12 | Giải thích được đặc điểm chú ý của học sinh TH |
| CELO1.13 | Phân tích được đặc điểm tình cảm của học sinh TH |
| CELO1.14 | Phân tích được đặc điểm ý chí của học sinh TH |
| CELO1.15 | Phân tích được đặc điểm nhân cách của học sinh TH |
| CELO1.16 | Giải thích được những điều cần chuẩn bị cho trẻ đến trường |
| CELO1.17 | Phân tích những khó khăn cơ bản khi trẻ học lớp 1 |
| CELO1.18 | Phân tích được bản chất của quá trình hình thành khái niệm ở học sinh TH |
| CELO1.19 | Tóm tắt quá trình hình thành khái niệm vững chắc ở học sinh TH |
| CELO1.20 | Phân tích được đặc điểm của kỹ năng kỹ xảo |
| CELO1.21 | Tóm tắt quá trình hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập trong dạy học ở TH |
| CELO1.22 | Phân tích được khái niệm đạo đức và hành vi đạo đức |
| CELO1.23 | Đánh giá được một hành vi đạo đức  |
| CELO1.24 | Giải thích mối liên hệ giữa các yếu tố tâm lý trong cấu trúc của hành vi đạo đức |
| CELO1.25 | Giải thích được vai trò của các con đường giáo dục đạo đức cho học sinh TH |
| CELO1.26 | Phân tích bản chất tâm lý của việc giáo dục đạo đức cho học sinh TH |
| CELO1.27 | Trình bày được dấu hiệu của học sinh chưa ngoan |
| CELO1.28 | Giải thích các phương pháp giáo dục học sinh chưa ngoan |
| CELO1.29 | Trình bày vị trí của người thầy giáo TH trong xã hội hiện đại |
| CELO1.30 | Phân tích đặc điểm lao động sư phạm của người thầy giáo TH |
| CELO1.31 | Trình bày một số yêu cầu về phẩm chất nhân cách của người thầy giáo TH |
| CELO1.32 | Trình bày những yêu cầu về năng lực của người thầy giáo TH |
| CELO1.33 | Giải thích vai trò uy tín của người thầy giáo |
| CELO1.34 | Trình bày những con đường hình thành phẩm chất và năng lực người thầy giáo TH |
| CELO2 | CELO2.1 | Vận dụng được một số phương pháp nghiên cứu vào việc tìm hiểu tâm lý trẻ em TH |
| CELO2.2 | Vận dụng được kiến thức về bản chất phát triển tâm lý trẻ em để tổ chức các hoạt động lĩnh hội nền văn hóa xã hội cho trẻ TH |
| CELO2.3 | Vận dụng được các quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ TH |
| CELO2.4 | Đánh giá được vai trò của các điều kiện phát triển tâm lý trẻ em vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh TH |
| CELO2.5 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm phát triển thể chất và hoạt động của HS TH vào quá trình dạy học và giáo dục |
| CELO2.6 | Xây dựng được các biện pháp phát triển tri giác cho HS TH |
| CELO2.7 | Xây dựng được các biện pháp phát triển trí nhớ cho HS TH |
| CELO2.8 | Xây dựng được các biện pháp phát triển tư duy cho HS TH |
| CELO2.9 | Xây dựng được các biện pháp phát triển tưởng tượng cho HS TH |
| CELO2.10 | Xây dựng được các biện pháp phát triển chú ý cho HS TH |
| CELO2.11 | Xây dựng được các biện pháp phát triển ý chí cho HS TH |
| CELO2.12 | Xây dựng được các biện pháp để giúp HS THPT hình thành được một biểu tượng khách quan về nhân cách của chính mình |
| CELO2.13 | Xây dựng được các biện pháp phát triển giao tiếp và đời sống tình cảm cho HS TH |
| CELO2.14 | Xây dựng được các biện pháp khác phục khó khăn cho HS lớp 1 |
| CELO2.15 | Thiết kế được các biện pháp để phát triển động cơ học tập của HS TH |
| CELO2.16 | Vận dụng các kiến thức về sự lĩnh hội khái niệm để thiết kế các hoạt động giúp HS TH lĩnh hội khái niệm một cách vững chắc trong quá trình dạy học và giáo dục |
| CELO2.17 | Vận dụng các kiến thức về sự hình thành kỹ năng kỹ xảo để thiết kế các hoạt động giúp HS TH hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập trong quá trình dạy học và giáo dục |
| CELO2.18 | Vận dụng được các kiến thức về đạo đức và hành vi đạo đức vào quá trình giáo dục đạo đức cho HS TH |
| CELO2.19 | Nhận ra được các biểu hiện phẩm chất và năng lực của giáo viên TH trong các tình huống cụ thể của môi trường sư phạm |
| CELO2.20 |  Vận dụng các kiến thức về nhân cách người thầy giáo để tìm ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống sư phạm ở TH |
| CELO2.21 | Xem xét các phẩm chất và năng lực cần có của người giáo viên TH trong xã hội hiện đại |
| CELO2.22 | Thiết kế các biện pháp để rèn luyện phẩm chất và năng lực của người giáo viên TH cho chính bản thân mình |
| CELO3 | CELO3.1 | Thu thập, phân tích các tư liệu lý luận và thực tiễn về các hiện tượng tâm lý để giải quyết được các bài tập tình huống, các chủ đề theo nhiệm vụ hoc tập. |
| CELO3.2 | Kiên trì, tự chủ, yêu mến và chu đáo với HS. |
| CELO3.3 | Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề về đời sống tâm lý HS TH cũng như các vấn đề về Tâm lý học dạy học, Tâm lý học giáo dục |
| CELO4 | CELO4.1 | Tôn trọng các hiện tượng tâm lý của HS TH |
| CELO4.2 | Thực hiện được những quy định liên quan đến trách nhiệm và quyền lợi của người giáo viên TH |
| CELO4.3 | Có ý thức vươn lên trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện bản thân suốt đời |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện****(CELOx.y)** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình**
 | **50** |
| **A.1 Đánh giá thái độ học tập**  | **25** |
| Tham dự lớp  | Đầy đủ tất cả các buổi học |  |  |  |
| Làm bài tập đầy đủ | Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tập |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **A.2 Kiểm tra giữa kỳ** | **25** |
| Trắc nghiệm  | Tất cả các nội dung | Theo sắp xếp của GV và SV | CELO1.7-, CELO1.17, CELO1.22-CELO1.34, CELO2.5-CELO2.14,CELO2.8-CELO2.22 CELO3.1-CELO3.3 |  |
| ... |  |  |  |  |
| 1. **Đánh giá kết thúc học phần**
 | **50** |
| Tự luận  | - Quy luật sự phát triển tâm lý trẻ em- Đặc điểm tâm lý của HS TH- Tâm lý học giáo dục tiểu học- Tâm lý học nhân cách người giáo viên TH | Theo lịch của PĐBCL | CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO1.1-CELO1.34, CELO2.1- CELO2.22, CELO3.1 |  |
| ... |  |  |  |  |

**Lưu ý:** đối với các hình thức kiểm tra đánh giá học phần khác nhau như: thảo luận, làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp, E-learning… phải xây dựng các rubrics đánh giá khác nhau. Phần Phụ lục chỉ là hướng dẫn gợi ý.

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**8.1. Lý thuyết: 3 buổi (mỗi buổi 5 tiết)**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1  | **Chương 1. Những vấn đề chung của TLH trẻ em** 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học trẻ em1.2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học trẻ em1.3. Khái niệm về trẻ em và sự phát triển tâm lý trẻ em1.4. Một số quan niệm về động lực của sự phát triển tâm lí trẻ em1.5. Quy luật và điều kiện của sự phát triển tâm lí trẻ em**Chương 2. Tâm lý học lứa tuổi HS TH** 2.1. Đặc điểm phát triển cơ thể và hoạt động của HS TH2.2. Đặc điểm phát triển tâm lý của HS TH2.3. Sự phát triển nhân cách của HS TH2.4. Sự chín muồi đến trường và sự thích nghi học đường của học sinh lớp 1 | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm tại lớp | CELO1.1 - CELO1.17CELO2.1- CELO2.14CELO3.1 - CELO3.2CELO4.1 |  [1] (tr.1-25) (diễn giải: đọc tài liệu 1/ Trang 1-25) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Làm bài tập chương 1, chương 2.- Đọc tài liệu chương 3,4 |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận. |
| 2 | **Chương 3. Tâm lý học dạy học TH**3.1. Bản chất của hoạt động dạy và hoạt động học3.2. Sự lĩnh hội khái niệm 3.3. Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập**Chương 4. Tâm lý học giáo dục** 4.1. Đạo đức và hành vi đạo đức4.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức | **Hoạt động dạy:** Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề | CELO1.18 - CELO1.24CELO2.15 - CELO2.18CELO3.3 | [1] (tr.27- 40) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Làm bài tập chương 3,4.- Đọc tài liệu chương 5.  |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 3 | **Chương 4. Tâm lý học giáo dục** 4.3. Bản chất tâm lý học của việc giáo dục đạo đức cho HS TH4.4. Con đường giáo dục đạo đức cho HS TH**Chương 5. Tâm lý học nhân cách người thầy giáo** 5.1. Đặc điểm lao động sư phạm của người thầy giáo5.2. Cấu trúc nhân cách người thầy giáo5.2. Cấu trúc nhân cách người thầy giáo (tt)5.3. Con đường hình thành phẩm chất và năng lực người thầy giáo | **Hoạt động dạy:** Thuyết giảng, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề, làm bài tập tại lớp. | CELO1.25 - CELO1.34CELO2.18 - CELO2.22CELO4.2CELO4.3 | [1] (tr.40- 55) |
| **Hoạt động tự học:** - Đọc lại tài liệu để củng cố.- Làm bài tập chương 5 |
| **Hoạt động đánh giá:**- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận. |
|  |

**8.2.Thực hành: 6 buổi (mỗi buổi 5 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| *1* | Bài 1: Những vấn đề chung của TLH trẻ em | CELO1.1 - CELO1.6; CELO2.1- CELO2.4;  | [1] (tr.1-13) |
| *2* | Bài 2: Tâm lý học lứa tuổi HS TH | CELO1.7- CELO1.17; CELO2.5-CELO2.14; CELO3.1; CELO3.2; CELO4.1 | [1] (tr.14-25) |
| *3* | Bài 3: Tâm lý học dạy học TH | CELO1.18- CELO1.21; CELO2.15 - CELO2.17; CELO3.3 | [1] (tr.27-36) |
| *4* | Bài 4: Tâm lý học giáo dục | CELO1.22- CELO1.28; CELO2.18 | [1] (tr.37-45) |
| *5* | Bài 5: Tâm lý học nhân cách người thầy giáo | CELO1.29- CELO1.34; CELO2.19 - CELO2.22; CELO4.2; CELO4.3 | [1] (tr.47-55) |
| 6 | Ôn tập |  |  |

**9. Hướng dẫn học phần**

**9.1. Đối với sinh viên**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư … giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết và thực hành như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (> 9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9.2. Đối với giảng viên**

- Tham dự giờ dạy đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc

- Hướng dẫn SV các hoạt động tự học và thực hành

- Thúc đẩy sự tích cực, sáng tạo và tôn trọng SV

- Đánh giá kết quả học tập của SV một cách khách quan, công bằng

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 02/01/2020

**12. Phụ trách học phần**

- Chương trình: Tâm lý học Khoa: Sư phạm

- Giảng viên: Nguyễn Thị Nhung

- Địa chỉ và email liên hệ: nhungnt@tdmu.edu.vn

- Điện thoại:

*Bình Dương, ngày tháng năm 20…*

**GIÁM ĐỐC CTĐT GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

 **PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNGPHỤ LỤC
RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)**

**ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH**

1. **Rubrics tham dự lớp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (10 điểm)** | **ĐẠT (8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (dưới 5)** |
| **Thời gian tham dự** | 80 - 100% ( 6đ) | 60 - 80% (5đ) | Dưới 60% (<5 đ) |
| **Thái độ tham dự** | Chú ý, tích cực đóng góp (4đ) | Có chú ý và đóng góp (3đ) | Không chú ý/không đóng góp |

1. **Rubrics đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(8 -10 điểm)** | **ĐẠT****(5 - 7 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (dưới 5 điểm)** |
| CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO1.1-CELO1.34, CELO2.1- CELO2.22, CELO3.1 | Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm | Hoàn thành 80 – 100% các câu hỏi trắc nghiệm | Hoàn thành 50 – 70% các câu hỏi trắc nghiệm | Hoàn thành dưới 50% các câu hỏi trắc nghiệm |

**ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN**

1. **Rubrics bài kiểm tra kết thúc học phần số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(8 -10 điểm)** | **ĐẠT****(5 - 7 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (dưới 5 điểm)** |
| CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO1.1-CELO1.34, CELO2.1- CELO2.22, CELO3.1 | - Trả lời đúng yêu cầu của câu hỏi- Có phân tích, đánh giá và lấy được ví dụ minh họa | Hoàn thành 80 – 100% yêu cầu | Hoàn thành 50 – 70% yêu cầu | Hoàn thành dưới 50% yêu cầu |

**\* Ghi chú:**

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình

2. Điểm kết thúc học phần